

Bản án số: 08/2020/HS - ST

Ngày: 24 - 02 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Trai

Ông Thạch Thanh Long

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Phan Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2020/TLST - HS, ngày 05 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST – HS, ngày 10 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Lương Hoàng N, sinh năm 1985 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp không; trình độ văn hóa lớp 8; dân tộc kinh; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Lương Văn R và bà Đinh Thị N; vợ Lương Thị Kim D; Con có 02 người, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án và tiền sự: Không; Tạm giữ ngày 13/11/2019, tạm giam từ ngày 16/11/2019 cho đến nay.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn H, sinh năm 1990 (Yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Ông Bùi Thanh N, sinh năm 2000 (Yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm 9, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3. Ông Trà Quốc B, sinh năm 1995 (Yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm 9, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh

4. Ông Nguyễn Quốc L, sinh năm 2002 (Vắng mặt do bỏ nơi cư trú)

Nơi cư trú: Ấp 4A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh

5. Bà Đinh Thị N, sinh năm 1954 (Yêu cầu xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 10/11/2019, Lương Hoàng N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 84B1 – 52429 của mẹ ruột là Đinh Thị N, sinh năm 1954, nơi cư trú ấp P, xã Trung N, huyện V, tỉnh Vĩnh Long đến điểm hẹn tại khu công nghiệp “Th Đ” thuộc huyện B, tỉnh Long An để lấy bạch ma túy đá mà Nam đã liên hệ với người thanh niên tên H (không rõ họ và địa chỉ cụ thể) đặt mua trước đó với số tiền 950.000 đồng. Khi đến nơi, Lương Hoàng N gặp một người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) yêu cầu N đưa tiền rồi kêu N nhận ma túy được đựng trong bao thuốc lá để dưới băng ghế đá trước cổng khu công nghiệp. Sau khi đưa tiền xong, N đến kiểm tra thì thấy bên trong bao thuốc lá có 01 (Một) bạch ny lon bên trong chứa ma túy, N cất bạch ny lon bên trong túi quần rồi điều khiển xe về nhà, cất giấu ma túy trong phòng ngủ của N. Tại đây, N đã lấy một phần ma túy đem ra sử dụng 03 lần rồi cất giấu phần ma túy còn lại vào vị trí trước đó. Đến khoảng 06 giờ, ngày 13/11/2019, N lấy phần ma túy còn lại điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84B1 – 52429 đến nhà Nguyễn Quốc L, sinh năm 2002 tọa lạc tại ấp 4A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh rủ cha của L sử dụng ma túy nhưng không gặp nên N bỏ về nhà, sau đó N tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84B1 – 52429 đến nhà Nguyễn Quốc L để rủ sử dụng ma túy. Đến khoảng 09 giờ 15 phút ngày 13/11/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành kiểm tra nhà của Long thì bắt quả tang ông Nguyễn H, sinh năm 1990, nơi cư trú khóm 6, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; ông Bùi Thanh N, sinh năm 2000 và ông Trà Quốc B, sinh năm 1995 cùng nơi cư trú khóm 9, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh đang sử dụng trái phép chất ma túy. Kiểm tra trên người của các đối tượng thì phát hiện trong túi quần bên phải của N có 01 bạch ny lon màu trắng, được hàn kín một đầu bên trong chứa chất nghi là ma túy; kiểm tra xung quanh phát hiện trong nõ thủy tinh gắn với bình tự chế có chứa chất nghi là ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành lập biên bản thu giữ và niêm phong tang vật. Số ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C thu giữ trên người N mục đích N tàng trữ để sử dụng.

Tại kết luận giám định số: 311/KLGD, ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Tinh thể màu trắng chứa trong 01 (một) bạch ny lon hàn kín được niêm phong (ký hiệu 01) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,0686 gam, loại Methamphetamine và tinh thể màu trắng chứa trong 01 (một) bạch ny lon hàn kín được niêm phong (ký hiệu 02) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1445 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT -VKSC/L, ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh, truy tố bị cáo Lương Hoàng N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lương Hoàng N hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh và thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Vào khoảng 09 giờ 15 phút, ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại nhà của Nguyễn Quốc L tọa lạc ấp 4A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo bị Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh bắt quả tang tàng trữ trái phép chất ma túy, có khối lượng là 2,0686 gam loại Methamphetamine.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Lương Hoàng N mức hình phạt từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù; thời gian phạt tù được tính từ ngày bị bắt là ngày 13/11/2019. Ngoài ra vị còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo Lương Hoàng N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, bị cáo Lương Hoàng N có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Việc vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi - nghĩa vụ liên quan, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường của cơ quan Điều tra Công an huyện C, bản kết luận giám định số: 311/KLGĐ, ngày 15 tháng 11 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Lời nhận tội của bị cáo Lương Hoàng N tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại Cơ quan

điều tra, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan Điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh thu thập có được.

Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C quyết định truy tố bị cáo Lương Hoàng N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp với qui định của pháp luật, không oan, không sai.

[4]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lương Hoàng N là nguy hiểm cho xã hội. Bởi vì, ma túy là chất gây nghiện ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, khả năng tham gia lao động, học tập, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về trí tuệ của người sử dụng, ảnh hưởng sự duy trì nòi giống mà còn làm cho nhiều gia đình phải đổ vỡ hạnh phúc và còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Bản thân bị cáo là thanh niên có đủ sức khỏe, có công việc ổn định để tạo ra nguồn thu nhập phục vụ cho nhu cầu sống của bản thân, nhưng không chí thú làm ăn, có hành vi vi phạm pháp luật. Cụ thể vào ngày 13/11/2019 bị cáo Lương Hoàng N đã tàng trữ trái phép chất ma túy đá có khối lượng 2,0686 gam, loại Methamphetamine.

[5]. Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, bản thân bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo còn xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước trong việc quản lý, kiểm soát chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

[6] Những năm gần đây, cả nước nói chung và trên địa bàn huyện C tỉnh Trà Vinh nói riêng, hành vi vi phạm và tội phạm về ma túy liên tục xảy ra, gây hoang mang, bức xúc trong cuộc sống, sinh hoạt thường ngày của nhân dân, tạo ra nỗi lo sợ cho xã hội. Để góp phần ổn định tình hình trật tự cho địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần thiết phải xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra và tính chất của vụ án, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, gia đình có người thân tham gia cách mạng như, cha ruột tên Nguyễn Văn R được tặng Huân chương kháng chiến hạng III, có ông ngoại tên Đinh Văn P được tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, hoàn cảnh gia đình có phần đơn chiếc và khó khăn là con còn nhỏ, cha và mẹ ruột của bị cáo trên 60 tuổi. Đây là những căn cứ áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Do đó ý kiến đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Đối với bà Đinh Thị N có hành vi giao xe mô tô cho Lương Hoàng N sử dụng nhưng không biết N dùng xe mô tô để đi mua ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh không xem xét xử lý.

Đối với ông Nguyễn H, ông Bùi Thanh N và ông Trà Quốc B có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính mỗi người 750.000 đồng.

Đối với người tên Hoài theo lời khai của Lương Hoàng N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C chưa tìm được khi tìm được sẽ xử lý sau.

Đối với số ma túy có khối lượng 0,1445 gam loại Methamphetamine do chưa xác định được là của ai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh tiếp tục làm rõ, xem xét xử lý sau.

[8]. Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ:

- Gói 1: Tinh thể màu trắng có khối lượng 1,6283 gam được để trong phong bì niêm phong số 311/01 có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M (người chứng kiến), Phan Thế V (cán bộ); đây là tang vật liên quan đến vụ án, tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng còn lại được cơ quan Điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh thu giữ tại nhà ông Nguyễn Quốc L gồm: Tinh thể màu trắng có khối lượng 0,0962 gam được để trong phong bì niêm phong số 311/2 có các chữ ký tên Nguyễn Văn M (người chứng kiến), Phan Thế V (cán bộ); 01 (một) bình tự chế bằng chay nhựa, có nắp màu đỏ, có gắn kèm ống hút màu xanh tím; 01 (một) nỏ thủy tinh; 01 (một) quẹt gas màu cam; 01 (một) quẹt gas màu bạc và 01 (một) lưỡi lam màu bạc, chỉ còn nửa lưỡi; giao cho cơ quan Điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh tiếp tục làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Buộc bị cáo Lương Hoàng N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lương Hoàng N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lương Hoàng N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ là ngày 13/11/2019.

2. **Về vật chứng:** Căn cứ điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy: Tinh thể màu trắng có khối lượng 1,6283 gam được để trong phong bì niêm phong số 311/01 có các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn M (người chứng kiến), Phan Thế V (cán bộ).

- Giao cơ quan Điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh gồm: Tinh thể màu trắng có khối lượng 0,0962 gam được để trong phong bì niêm phong số 311/2 có các chữ ký tên Nguyễn Văn M (người chứng kiến), Phan Thế V (cán bộ); 01 (một) bình tự chế bằng chay nhựa, có nắp màu đỏ, có gắn kèm ống hút màu xanh tím; 01 (một) nỏ thủy tinh; 01 (một) quẹt gas màu cam; 01 (một) quẹt gas màu bạc và 01 (một) lưỡi lam màu bạc, chỉ còn nửa lưỡi.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Bị cáo Lương Hoàng N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú theo quy định của pháp luật.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện C;
- Công an huyện C;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mến